

# QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN YÊU SÁCH “TỨ SA” CỦA TRUNG QUỐC Ở BIỂN ĐÔNG NHÌN TỪ GÓC ĐỘ LUẬT PHÁP QUỐC TẾ

BÙI THỊ THU HIỀN\*

*Tóm tắt:* Bài viết phân tích quá trình hình thành và phát triển của yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Nam Hải (Biển Đông). Bên cạnh đó, bài viết phân tích những khía cạnh pháp lý của yêu sách phi lý này của Trung Quốc dưới góc độ luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về luật biển năm 1982. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị đối với Việt Nam trong quá trình bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình ở Biển Đông trong bối cảnh tình hình khu vực phức tạp và Trung Quốc ngày càng có thái độ cứng rắn trong việc theo đuổi yêu sách phi lý.

*Từ khóa:* Tứ Sa; Biển Đông; luật pháp quốc tế

**T**rong những năm gần đây, tình hình Biển Đông liên tục có những diễn biến nhanh, phức tạp trên cả thực địa lẫn mặt trận pháp lý. Sau Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực thành lập theo Phụ lục VII vào ngày 12/7/2016, Trung Quốc đã cho lưu hành một loạt văn bản thể hiện lập trường phi lý của mình đối với Phán quyết, đối với các tranh chấp ở Biển Đông, qua đó lồng ghép thể hiện yêu sách trái luật pháp quốc tế của mình. Có thể kể đến các văn bản như: Tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về “Quyền lợi trên biển và chủ quyền lãnh thổ ở Nam Hải”; Tuyên bố của Bộ Ngoại giao Trung Quốc về Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực đối với vụ việc Philippines kiện Trung Quốc liên quan tới Nam Hải”; Sách trắng “Trung Quốc kiên trì giải quyết tranh chấp liên quan giữa Trung Quốc và Philippines thông qua đàm phán”... Về cơ bản các Tuyên bố này khẳng định lại lập trường phi lý của Trung Quốc đối với các đảo ở Nam Hải bao gồm: Quần đảo Đông Sa, Tây Sa, Trung Sa và Nam Sa.

## 1. Quá trình hình thành và phát triển yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Nam Hải<sup>(1)</sup>

Khi xem xét các yêu sách của Trung Quốc ở Nam Hải, chúng ta thường cảm thấy mập mờ khó hiểu mặc dù lãnh đạo nước này trong nhiều diễn đàn quốc tế hay nói rằng

\* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

“những hòn đảo ở Nam Hải là lãnh thổ của Trung Quốc từ thời xa xưa”<sup>(2)</sup>. Sờ dĩ như vậy là vì Trung Quốc thường không dựa vào bất kỳ căn cứ pháp lý nào và luôn có các cách diễn đạt khác nhau để chỉ bản chất của yêu sách. Chính vì thế, để tìm hiểu về quá trình hình thành và phát triển yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Nam Hải, chúng ta cần bắt đầu từ những vấn đề trong lịch sử.

Trước hết, yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Nam Hải có thể hiểu là việc Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với 4 nhóm đảo, bao gồm: quần đảo Đông Sa, Tây Sa (Hoàng Sa), Trung Sa và Nam Sa (Trường Sa) và các vùng nước xung quanh các quần đảo này. Trước khi Tòa Trọng tài thường trực thành lập theo Phụ lục VII đưa ra Phán quyết về tranh chấp ở Biển Đông giữa Trung Quốc và Philippines, chúng ta thường nhắc tới việc Trung Quốc yêu sách đối với vùng biển rộng lớn nằm trong đường chữ U gần như bao trọn cả Biển Đông, xâm phạm nghiêm trọng vào vùng biển của các quốc gia Đông Nam Á như: Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei... Như vậy, về bản chất thì yêu sách “Tứ Sa” là yêu sách nhóm đảo nằm trong yêu sách đường chữ U phi pháp của nước này đã bị Tòa Trọng tài thường trực tuyên không đủ căn cứ pháp lý.

Chúng ta sẽ xem xét sự ra đời yêu sách đường chữ U của Trung Quốc để hiểu rõ hơn về sự ra đời cũng như quá trình phát triển của yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc ở Nam Hải. Nếu đánh từ khóa đường đứt khúc 9 đoạn, hay đường chữ U ở Nam Hải vào trang tìm kiếm CNKI (một kho dữ liệu tra cứu các tạp chí chuyên ngành) của Trung Quốc, sẽ hiện ra hàng triệu kết quả. Số lượng các bài viết liên quan tới đường chữ U ở Nam Hải đặc biệt tăng nhanh sau năm 2016. Các học giả Trung Quốc tập trung làm rõ “giá trị pháp lý” của đường này đối với yêu sách của Trung Quốc ở Nam Hải cũng như để nhằm phủ định giá trị Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực. Các học giả Trung Quốc cho rằng, “đường đứt khúc Nam Hải Trung Quốc, là những đường đứt khúc có hình chữ U chỉ “vùng Nam Hải của Trung Quốc” ở trên bản đồ”<sup>(3)</sup>. Theo đó, đường này được công bố năm 1947, (phía Đài Loan cho rằng đường này ra đời từ năm 1911), “dư luận quốc tế thời kỳ đó không có ý kiến phản đối, các quốc gia Đông Nam Á xung quanh cũng không đưa ra phản đối ngoại giao, đồng nghĩa với việc mặc nhiên thừa nhận”<sup>(4)</sup>. Ngoài ra, học giả Trung Quốc cũng cho rằng, cho đến tận năm 1993 phía Viện Lập pháp Đài Loan thông qua “Cương lĩnh chính sách Nam Hải” sau gọi vùng nước bên trong đường đứt đoạn là “vùng nước lịch sử”, lúc này đường đứt đoạn mới thu hút sự chú ý rộng rãi của dư luận quốc tế, các quốc gia Đông Nam Á xung quanh Nam Hải thậm chí bày tỏ nghi ngờ về địa vị pháp lý và tính chất của đường đứt đoạn. Mặc dù “lý lẽ” của Trung Quốc tưởng như có vẻ hợp lý, tuy nhiên, các học giả Trung Quốc dường như “quên” đề cập tới việc Trung Quốc đã không đưa

ra bất kỳ thông tin gì về kinh độ, vĩ độ, cũng không có lý giải một cách rõ ràng thể hiện lập trường mang tính nhà nước của nước này cho đến năm 2009, khi Trung Quốc đính kèm bản đồ đường đứt đoạn theo Công hàm gửi lên Liên hợp quốc nhằm phản đối Báo cáo chung về ranh giới ngoài thềm lục địa của Việt Nam và Malaysia. Trung Quốc cũng không có bất kỳ giải thích nào về bản đồ này.

Có học giả cho rằng, yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc xuất hiện từ năm 1958 khi Trung Quốc công bố “Tuyên bố về chiều rộng lãnh hải”<sup>(5)</sup>. Tuy nhiên, trong một số công trình nghiên cứu của Trung Quốc, việc đề cập tới bốn nhóm đảo nói trên xuất hiện sớm hơn nhiều. Học giả Trung Quốc cho rằng trong một số quy định của luật quốc tế, điều ước quốc tế và một số sách xuất bản ở nước ngoài và bản đồ, “chủ quyền của quần đảo “Tứ Sa” ở Nam Hải đều thuộc về Trung Quốc”, ví dụ: Ghi chép đo đạc của Đức năm 1833; tác phẩm của E.D. Exis-Tence và W.Position người Tây Ban Nha năm 1886; Hải đồ biển Nam Trung Hoa do Cục đo đạc đường biển nước Anh năm 1886, Chi dẫn biển Nam Trung Hoa do Bộ Hải quân Anh xuất bản năm 1894...Ngoài ra, học giả Trung Quốc cũng nhắc tới ghi chép của Thư Cục Thế Kỷ Đài Loan tháng 6/1982 về “bốn nhóm đảo ở Nam Hải”<sup>(6)</sup>. Như vậy, mặc dù học giả Trung Quốc nói rằng nước này có chủ quyền “không thể tranh cãi” đối với bốn nhóm đảo ở Nam Hải là: Đông Sa, Trung Sa, Tây Sa và Nam Sa thông qua việc phát hiện sớm nhất, đặt tên hay kinh doanh ở Nam Hải<sup>(7)</sup>, tuy nhiên tài liệu để chứng minh điều này chủ yếu là sự chấp vá những tài liệu nước ngoài, tính chính xác chưa được kiểm chứng một cách cụ thể mà không phải là tuyên bố mang tính nhà nước.

So sánh về yêu sách “Tứ Sa” và yêu sách đường chữ U, có thể khái quát một số điểm giống và khác nhau như sau:

Điểm giống nhau cơ bản nhất của hai yêu sách này là không được Chính phủ Trung Quốc tuyên bố một cách công khai, mà được đề cập tới trong những Tuyên bố hay công hàm của Trung Quốc. Điều này lý giải tại sao các nước đều đánh giá Trung Quốc luôn áp dụng chính sách mơ hồ về yêu sách chủ quyền của mình ở Nam Hải.

Điểm giống nhau quan trọng hơn đó chính là cả hai yêu sách này đều không có căn cứ pháp lý để chứng minh chủ quyền ở Nam Hải của Trung Quốc. Trong Yêu sách “Tứ Sa”, Trung Quốc nói rằng họ có chủ quyền đối với bốn nhóm đảo do nước này đã phát hiện, đặt tên sớm nhất, ngư dân đánh bắt cá hay kinh doanh ở khu vực này sớm nhất và không có nước nào phản đối. Tuy vậy, Trung Quốc không đưa ra được căn cứ chính phủ nước này đã thực sự tuyên bố chủ quyền đối với bốn nhóm đảo trên một cách hòa bình, liên tục và không gặp phải sự phản đối của các quốc gia khác. Còn đối với yêu sách đường chữ U, phán quyết của Tòa Trọng tài đã hoàn toàn phủ nhận giá



trị pháp lý của đường này bất kể nó được phía Trung Quốc lý giải là đường quy thuộc các đảo, hay đường biên giới quốc gia...<sup>(8)</sup>

Về điểm khác nhau, việc chỉ ra điểm khác nhau giữa hai yêu sách này chỉ mang tính tương đối, do về bản chất hai yêu sách này đều mập mờ và không có căn cứ pháp lý. Căn cứ theo một số lý giải của học giả Trung Quốc hay học giả các nước, có thể tạm thời đưa ra sự khác nhau mang tính tương đối của hai yêu sách này như sau:

Yêu sách “Tứ Sa”	Yêu sách đường chữ U
<p>Trung Quốc cho rằng mình “có chủ quyền đối với bốn nhóm thực thể ở Biển Đông mà Trung Quốc gọi là quần đảo: Đông Sa, Tây Sa, Nam Sa, Trung Sa”<sup>(9)</sup>. Một số học giả cho rằng: “Yêu sách Tứ Sa không khác gì nhiều so với đường lưỡi bò ở khía cạnh phạm vi mà Trung Quốc muốn chiếm. Trong khi đường lưỡi bò chiếm hơn 80%, còn “Tứ Sa” thì hơn 90% diện tích Biển Đông”<sup>(10)</sup></p>	<p>Các học giả Trung Quốc lý giải về yêu sách đường chữ U bao gồm: (1) Trung Quốc có chủ quyền đối với tất cả các đảo và các thực thể nằm bên trong và có chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán- tương ứng với UNCLOS đối với các vùng nước và đáy biển cũng như lòng đất dưới đáy biển của các đảo và các thực thể đó; (2) Đường lưỡi bò thể hiện “quyền lịch sử” của Trung Quốc; (3) Đường này thể hiện chức năng là đường phân định biển trong tương lai<sup>(11)</sup>.</p> <p>Quan điểm của học giả khác về đường chữ U: (1) Đường thể hiện yêu sách chủ quyền đối với các đảo và các thực thể bên trong đường này; (2) Đây là đường biên giới quốc gia trên biển; (3) Đây là đường thể hiện liên quan đến lịch sử (quyền lịch sử hoặc vùng nước lịch sử); (4) Đây là đường thể hiện phân định biển trong tương lai<sup>(12)</sup></p>

Như vậy, về cơ bản hai yêu sách này của Trung Quốc ở Biển Đông không khác nhau nhiều. Theo nhiều chính trị gia và học giả quốc tế, “Trung Quốc muốn chiếm hầu hết Biển Đông”. Còn việc dùng cụm từ đường chữ U hay yêu sách “Tứ Sa” chính là chiêu trò tuyên truyền của Trung Quốc thay đổi để phù hợp với những phản ứng của dư luận quốc tế cũng như thực tế pháp lý của họ”<sup>(13)</sup>

Bốn nhóm đảo ở khu vực Nam Hải mà Trung Quốc nhắc tới cụ thể như sau:

Đông Sa có tên gọi quốc tế là Paratas, là nhóm đảo không có cư dân sinh sống ở phía Nam, cách Hồng Kông 211 hải lý; cách Cao Hùng (Đài Loan) về phía Tây Nam 240 hải lý. Đông Sa hiện do phía Đài Loan kiểm soát. Phía Đài Loan có đơn vị quân sự quy mô nhỏ đóng tại đây. Năm 2021, trước thông tin Trung Quốc có thể sử dụng vũ lực đánh chiếm Đông Sa trong chớp nhoáng nhằm “nấn gân” Đài Loan, phía Đài Loan đã tăng cường quân đội ở khu vực này<sup>(14)</sup>.

Trung Sa - tên gọi quốc tế là Macclesfield, là một nhóm bãi chìm, không bao gồm Hoàng Nham (Scarborough). Phía Trung Quốc cho rằng, Hoàng Nham cũng thuộc nhóm đảo Trung Sa. Năm 2012, xảy ra tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines ở khu vực. Để giải quyết xung đột này, năm 2013, Philippines đã chính thức khởi kiện Trung Quốc ra Tòa Trọng tài thường trực thành lập theo Phụ lục VII. Năm 2016, Tòa Trọng tài đã chính thức ra Phán quyết về các tranh chấp giữa Trung Quốc và Philippines ở Biển Đông với chiến thắng thuộc về Philippines. Từ đó đến nay, cục diện Biển Đông đã có thêm nhiều diễn biến phức tạp khó lường.

Hoàng Sa là nhóm đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Tháng 4 năm 1956, đội quân viễn chinh Pháp đã rút khỏi Đông Dương. Chính quyền Việt Nam Cộng Hòa đã đưa lực lượng vũ trang đến thay thế các đơn vị Pháp ở đảo Hoàng Sa. “Nhưng khi đó, Cộng hòa nhân dân Trung Hoa cho quân đổ bộ một cách rất kín đáo, chiếm bộ phận phía Đông của quần đảo Hoàng Sa (cụm An Vĩnh)”<sup>(15)</sup> Đến năm 1974, lợi dụng tình hình cách mạng ở Việt Nam đang có bước chuyển biến lớn, Trung Quốc đã sử dụng vũ lực cưỡng chiếm trái phép nhóm đảo Lưỡi Liềm- lúc này nằm dưới sự quản lý của Việt Nam Cộng Hòa. Năm 1996, Trung Quốc đã vẽ đường cơ sở bất hợp pháp bao quanh các thực thể ở Hoàng Sa và liên tục có hành vi cải tạo, mở rộng trái phép các đảo ở khu vực này.

Trường Sa là nhóm đảo thuộc chủ quyền của Việt Nam. Trung Quốc đã sử dụng vũ lực đánh chiếm bất hợp pháp một số cấu trúc từ năm 1988. Sau khi chiếm giữ bất hợp pháp, nước này đã tiến hành cải tạo ồ ạt và quân sự hóa quy mô lớn, gây ra tình trạng căng thẳng trong khu vực và phá vỡ hoàn toàn nguyên trạng của các thực thể này.

Mặc dù đưa ra một số tài liệu về bốn nhóm đảo trên, song Trung Quốc chưa bao giờ có những tuyên bố mang tính chất nhà nước đối với các nhóm đảo này mà chủ yếu là diễn giải theo cách hiểu của các học giả hay trong các ghi chép của ngư dân. Ngay cả tuyên bố năm 1958 về chiều rộng lãnh hải của Trung Quốc, nước này có đề cập tới yêu sách phi lý của mình về bốn nhóm đảo nói trên và một số đảo khác hiện do Đài Loan kiểm soát, song để diễn giải về tuyên bố này, cần đặt nó trong bối cảnh lịch sử thời kỳ đó mới có thể hiểu đầy đủ về yêu sách của Trung Quốc.

## **2. Yêu sách “Tứ Sa” dưới góc độ luật pháp quốc tế**

Tuyên bố về Lãnh hải của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1958 được đưa ra trong bối cảnh Hội nghị đầu tiên bàn về Công ước Luật biển đang diễn ra. Tuyên bố trên đã đề cập tới bốn nhóm đảo này. Đây chỉ là tuyên bố một chiều nhằm khẳng định lãnh hải nước này có chiều rộng 12 hải lý thay vì 3 hải lý như một số quan điểm của

các quốc gia tại Hội nghị. Dưới góc độ pháp lý, đặc biệt là Công ước luật biển của Liên hợp quốc thì bốn nhóm đảo nói trên có một số vấn đề pháp lý như sau:

Trước hết, Trung Quốc yêu sách chủ quyền đối với bốn nhóm đảo không dựa trên bất kỳ một chứng cứ lịch sử mang tính thuyết phục nào. Chính vì thế, học giả nước này lúc thì cho rằng yêu sách của mình dựa trên căn cứ quy định về “vùng nước lịch sử”, lúc lại cho rằng mình dựa trên yêu sách đối với các đảo và các thực thể nằm bên trong đường chữ U tương ứng với các quy định tại UNCLOS. Tại Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực thành lập theo Phụ lục VII, khi đề cập tới yêu sách đường chữ U, Phán quyết đã chỉ rõ: “Trong phạm vi quyền lịch sử của Trung Quốc đối với các nguồn tài nguyên trong các vùng ở Biển Đông, quyền này bị xóa bỏ do chúng không phù hợp với chế định vùng đặc quyền kinh tế trong Công ước”<sup>(16)</sup>. “Tòa cũng nhận thấy dù trong lịch sử, những người đi biển cũng như ngư dân từ Trung Quốc cũng như từ các nước khác đã sử dụng các đảo tại Biển Đông nhưng không có bất kỳ bằng chứng nào cho thấy về mặt lịch sử Trung Quốc đã chỉ một mình thực hiện việc kiểm soát vùng nước này cũng như tài nguyên tại đây. Tòa kết luận không có cơ sở pháp lý để Trung Quốc yêu sách quyền lịch sử đối với các tài nguyên tại các vùng biển phía bên trong “đường 9 đoạn”<sup>(17)</sup>.

Tiếp đến, yêu sách “Tứ Sa” thể hiện ở các văn bản mang tính lập trường của chính phủ Trung Quốc đều đi ngược lại các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước luật biển năm 1982 mà nước này là thành viên. Trước hết, yêu sách về bốn nhóm đảo ở Biển Đông trong Tuyên bố lãnh hải của Trung Quốc năm 1958, Luật Lãnh hải và tiếp giáp lãnh hải năm 1992, gần đây là các công hàm số CML/17/2009 và CML/18/2009 đều có nhắc tới việc “Trung Quốc có chủ quyền không tranh cãi đối với các đảo tại Biển Đông và các vùng nước kế cận, cũng như quyền chủ quyền và quyền tài phán tại các vùng nước liên quan cùng với đáy biển và lòng đất dưới đáy biển (xem bản đồ kèm theo - đính kèm bản đồ đường chữ U vốn đã bị Tòa Trọng tài phủ nhận giá trị pháp lý)”<sup>(18)</sup>. Bốn nhóm đảo này mặc dù thể hiện trong các văn bản mang tính lập trường của Chính phủ Trung Quốc, song trái với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước luật biển là vì “theo nguyên tắc quan trọng trong luật biển quốc tế - “đất thông trị biển”- thì các cấu trúc lúc chìm lúc nổi và các bãi ngầm không thể là đối tượng để yêu sách chủ quyền được. Trong số các thực thể thuộc hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa có rất nhiều thực thể có tính chất tự nhiên như vậy”<sup>(19)</sup>. Phán quyết của Tòa Trọng tài cho rằng, theo Điều 121 khoản 3 Công ước Luật Biển năm 1982 thì “không có thực thể nào thuộc quần đảo Trường Sa đáp ứng điều kiện là đảo. Vì vậy, đối với các thực thể là đá thì chỉ có thể có vùng lãnh hải 12 hải lý xung quanh và



không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa cho đá đó. Đối với các thực thể lúc nổi lúc chìm thì không thể có vùng biển kèm theo”<sup>(20)</sup>. Như vậy, các yêu sách của Trung Quốc về bốn nhóm đảo nói trên đang đi ngược lại các quy định của luật pháp quốc tế cũng như Công ước Luật Biển mà nước này là thành viên, đang xâm phạm tới lợi ích của các quốc gia xung quanh Biển Đông.

Việc Trung Quốc vẽ đường cơ sở thẳng quanh quần đảo Hoàng Sa cũng vi phạm nghiêm trọng luật pháp quốc tế và Công ước luật biển. Tại Khoản 3, Điều 7 của Công ước quy định rõ: “Tuyên các đường cơ sở không được đi chệch quá xa hướng chung của bờ biển, và các vùng biển ở bên trong các đường cơ sở này phải gắn với đất liền đủ đến mức đạt được chế độ nội thủy”<sup>(21)</sup>. Như vậy, luật pháp quốc tế đã từ lâu ghi nhận nguyên tắc “đất thông trị biển” và điều này đã được khẳng định rõ trong Công ước. Tuy nhiên, Trung Quốc ngang nhiên tự vẽ đường cơ sở thẳng bao quanh các đá ở khu vực Hoàng Sa (vốn thuộc chủ quyền của Việt Nam) vào năm 1996 trong khi nước này không phải là quốc gia quần đảo. Ngoài ra, theo Phán quyết năm 2016, tất cả các thực thể ở Biển Đông chỉ là đá, không phải là đảo theo Điều 121 khoản 3 thì “không có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa”.

Cuối cùng, mặc dù không dựa trên căn cứ pháp lý, vi phạm các quy định của Công ước, song Trung Quốc luôn tìm cách lồng ghép việc tuyên truyền yêu sách phi lý của mình đối với bốn nhóm đảo trong các văn bản mang tính lập trường của chính phủ trong thời gian gần đây. Trong “cuộc chiến công hàm” diễn ra vào năm 2020, Trung Quốc đã nhắc tới yêu sách “Tứ Sa” tại một số công hàm của nước này lưu hành tại Liên hợp quốc<sup>(22)</sup>. Ví dụ, công hàm CML/14/2019 ngày 12-12-2019 hay CML/42/2020 đều ghi rõ: “Trung Quốc có chủ quyền đối với các đảo ở Nam Hải bao gồm: quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Trung Sa và quần đảo Nam Sa (Trường Sa); các đảo ở Nam Hải của Trung Quốc có vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa; Trung Quốc có quyền lịch sử ở Nam Hải (Công hàm số CML/14/2019). “Trung Quốc có chủ quyền đối với quần đảo Tây Sa (Hoàng Sa), quần đảo Nam Sa (Trường Sa) và các vùng nước kế cận. Trung Quốc có quyền chủ quyền, quyền tài phán đối với các vùng nước liên quan cũng như đáy biển và lòng đất dưới đáy biển. Trung Quốc có quyền lịch sử trên Biển Đông. Trung Quốc có chủ quyền đối với Nam Hải Chư Đảo và các quyền và lợi ích biển trên Biển Đông...(Công hàm CML/42/2020 ngày 17-4-2020)...

Như vậy, mặc dù được nhắc tới từ khá sớm trong một số công trình mang tính dân gian, song Trung Quốc luôn khẳng định nước này là quốc gia “phát hiện sớm nhất, đặt tên và sử dụng các đảo ở Nam Hải”. Tuy nhiên, yêu sách về bốn nhóm đảo này dưới

đanh nghĩa nhà nước có thể được hiểu từ Tuyên bố về Lãnh hải của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1958. Mặc dù vậy, yêu sách này của Trung Quốc trái với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven Biển Đông, gây phức tạp tình hình, đe dọa tới hòa bình và ổn định ở khu vực. Trung Quốc đến nay vẫn tiếp tục theo đuổi yêu sách phi lý về các nhóm đảo ở Biển Đông mặc dù Phán quyết Tòa Trọng tài đã bác bỏ giá trị pháp lý của các yêu sách này.

### **3. Phản ứng của các nước đối với yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông**

Cuộc chiến pháp lý diễn ra năm 2020 đã thể hiện một cách rõ nét sự phản đối của dư luận quốc tế đối với các yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông. Trước Phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016, số lượng các quốc gia phản ứng với yêu sách của Trung Quốc còn khá ít. Tuy nhiên, sau “cuộc chiến công hàm” đã cho thấy Phán quyết vẫn thu hút sự quan tâm của nhiều quốc gia, đặc biệt là các nước lớn ngoài khu vực như: Mỹ, châu Âu, Úc... Các quốc gia này đều có những phản ứng về yêu sách thái quá, vô căn cứ của Trung Quốc ở khu vực Biển Đông (xem Bảng 1).

Như vậy, có thể thấy rằng, các nước trong và ngoài khu vực đều có những phản ứng ở mức độ khác nhau đối với yêu sách chủ quyền phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông. Các nước đều đồng nhất ở quan điểm Trung Quốc cần phải tôn trọng và tuân thủ Phán quyết của Tòa Trọng tài thường trực. Mới đây nhất, để có thể phản ứng lại với yêu sách “Tứ Sa” phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông, Hoa Kỳ đã đưa ra Báo cáo ranh giới biển số 150 của Bộ Ngoại giao. Báo cáo này đã tập trung phản bác và chỉ trích yêu sách của Trung Quốc, tăng cường tập hợp lực lượng nhằm kiềm chế Trung Quốc, đưa ra mục tiêu định hướng và xây dựng cơ sở pháp lý cho các vấn đề tại Biển Đông.

### **4. Những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam**

Yêu sách “Tứ Sa” của Trung Quốc là một yêu sách phi lý, không có căn cứ. Tuy nhiên, đây được xem như một cách thức khác trong việc tuyên truyền về chủ trương, lập trường phi pháp của nước này ở Biển Đông. Thời gian gần đây, Trung Quốc đẩy mạnh nhắc tới yêu sách này trong một số văn bản, công hàm thể hiện lập trường của nước này sau khi Tòa Trọng tài thường trực đã đưa ra Phán quyết hoàn toàn phủ nhận giá trị pháp lý của đường chữ U. Nhiều học giả cho rằng, đây thực chất là “bình mới rượi cũ” trong việc tuyên truyền yêu sách chủ quyền của Trung Quốc ở Biển Đông ra quốc tế. Việt Nam với tư cách là một quốc gia ven Biển Đông, có đường bờ biển trải dài hàng ngàn km, toàn bộ đảo đá thuộc Hoàng Sa và một số đá ở Trường Sa thuộc



chủ quyền của Việt Nam hiện nay bị Trung Quốc chiếm đóng trái phép. Chính vì thế, những động thái nhằm khẳng định yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông có tác động và xâm phạm trực tiếp tới chủ quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam. Không chỉ đưa ra các yêu sách phi pháp chiếm phần lớn diện tích Biển Đông, Trung Quốc cũng thúc đẩy hàng loạt các hành động trên thực địa nhằm khẳng định chủ quyền phi lý của mình như: đặt tên các thực thể ở Trường Sa, tổ chức triển lãm tuyên truyền, thực hiện các hoạt động khảo sát, khảo cổ ở Biển Đông... nhằm đưa ra những “chứng cứ” chứng minh cho sự hiện diện của mình ở khu vực.

Với phản ứng của các quốc gia trong và ngoài khu vực về các yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông, chúng ta thấy rằng, một mặt trận pháp lý mang tính quốc tế đang được mở ra để các quốc gia trong và ngoài khu vực có tiếng nói chống lại những đòi hỏi thái quá về chủ quyền của Trung Quốc. Việt Nam là thành viên của Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển, trong bối cảnh tình hình khu vực diễn biến nhanh và phức tạp, đặc biệt là trước những diễn biến gần đây của Trung Quốc, việc bảo vệ chủ quyền, quyền và lợi ích hợp pháp trên biển là nhiệm vụ to lớn của Đảng, Nhà nước và toàn thể nhân dân. Với 28 tỉnh, thành giáp biển, các tỉnh thành này có vị trí cửa ngõ, đồng thời cũng là phen dậu bảo vệ đất nước. Đảng và Chính phủ Việt Nam đã có nhiều quyết sách liên quan tới biển đảo như: Nghị Quyết số 36-NQ/TW về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045, Nghị quyết số 26 của Chính phủ ban hành kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW... Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đã chỉ rõ nhiệm vụ: “Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia- dân tộc”<sup>(23)</sup>. Quan điểm, mục tiêu trên của Đảng và Chính phủ đã đặt ra những vấn đề mới trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền, đòi hỏi các cấp, các ngành, các lực lượng phải tiếp tục chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống, triển khai đồng bộ, quyết liệt nhiều chủ trương, biện pháp. Thúc đẩy các địa phương trong khuôn khổ chính sách tổng thể, phát huy tính chủ động, sáng tạo, phù hợp với đặc thù của mỗi địa phương, thúc đẩy phát triển bền vững để làm bàn đạp vững chắc, giúp kết nối các vùng biển đảo tiền tiêu của Tổ quốc. Đối với các khu vực tiền tiêu, cần duy trì chính sách khuyến khích đầu tư cho hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên các đảo tiền tiêu, khuyến khích cư dân trên đảo tham gia vào hoạt động sản xuất bên cạnh việc bảo vệ chủ quyền. Thời gian tới, chúng ta cần làm tốt hơn nữa một số công tác sau:

*Thứ nhất*, tích cực phối hợp giữa các bộ ngành trong công tác tuyên truyền thông tin về Biển Đông để tạo sự đồng bộ, thống nhất trong truyền tải thông tin. Trong bối cảnh công nghệ thông tin bùng nổ, vấn nạn tin giả đang hoành hành và có diễn biến hết sức phức tạp, các thông tin về Biển Đông rất dễ bị lợi dụng để xuyên tạc hay kích động các phần tử xấu lợi dụng. Việc cung cấp thông tin tới các bộ ngành một cách nhanh chóng và chính thống cũng góp phần giúp cho các cơ quan nhà nước chủ động và tích cực hơn trong công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. Thời gian qua, Trung Quốc đã lợi dụng nhiều kênh khác nhau để đưa ra tuyên truyền về yêu sách phi pháp của nước này như: cài cắm bản đồ đường chữ U trong các vật phẩm, tuyên truyền về yêu sách “Tứ Sa” ở một số hội nghị, hoạt động giao lưu giữa các ngành, các địa phương, xuất bản rất nhiều các công trình để tuyên truyền về yêu sách phi lý của mình trên trường quốc tế... Để chủ động, kịp thời phản bác, đấu tranh chống lại hoạt động tuyên truyền về yêu sách phi pháp của Trung Quốc, các cơ quan chức năng của Việt Nam và người dân cần được nhanh chóng tiếp cận các thông tin chính thống, khoa học, để có thể vừa đấu tranh phản bác lại luận điệu tuyên truyền sai trái của Trung Quốc, vừa hạn chế việc lợi dụng vấn đề chủ quyền biển đảo của một số thế lực thù địch.

*Thứ hai*, kịp thời làm tốt công tác chủ động dự báo tình hình để có những đối sách kịp thời và phù hợp. Công tác đối ngoại là công tác đòi hỏi sự nhanh nhạy, chính xác trong xử lý các vấn đề liên quan tới chủ trương đường lối của đất nước được truyền tải tới bạn bè các nước trên thế giới. Với diễn biến phức tạp ở Biển Đông thời gian qua, Trung Quốc đã chủ động đề ra các chính sách đối ngoại tương đối linh hoạt như “ngoại giao khẩu trang”, “ngoại giao vaccine”... để tranh thủ sự ủng hộ của các quốc gia, qua đó góp phần thực hiện các mục tiêu chính trị khác của họ. Công tác ngoại giao của chúng ta cũng cần tiếp tục tích cực thích ứng với tình hình mới, đồng thời có những dự báo nhanh chóng và chính xác để đưa ra những phản ứng phù hợp, kịp thời.

*Thứ ba*, trong bối cảnh Trung Quốc vẫn tiếp tục chủ trương yêu sách phi pháp ở Biển Đông thông qua việc thay đổi cách thức tuyên truyền về yêu sách phi lý của mình, Việt Nam cũng như các quốc gia trong và ngoài khu vực cần kiên trì, chủ động đấu tranh với yêu sách hay vi phạm của Trung Quốc trên mọi phương diện. Trong nhiều trường hợp cần thiết, tích cực thúc đẩy đưa các hành vi của Trung Quốc lên các diễn đàn quốc tế như Liên hợp quốc, hay các cơ quan tài phán quốc tế. Để nhanh chóng có những phản ứng như vậy, công tác đối ngoại cần phải làm tốt việc nghiên cứu đánh giá tình hình, nắm chắc các nguyên tắc, quy định của luật pháp quốc tế, nắm vững chuyên động của bối cảnh quốc tế và khu vực để có những phản ứng đối sách phù hợp.

*Thứ tư*, trong quá trình đấu tranh chống lại yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông, Việt Nam cũng cần tích cực nghiên cứu, thúc đẩy các mô hình hợp tác thực chất, hiệu quả, tạo dựng lòng tin giữa các bên giúp cho hoạt động đàm phán giải quyết hòa bình các tranh chấp trên biển có thêm những nền tảng tốt. Chúng ta đều đang kiên trì nguyên tắc đàm phán hòa bình giải quyết tranh chấp trên cơ sở luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Luật Biển năm 1982, nếu không tích cực tìm kiếm các mô hình hợp tác phù hợp với lợi ích của các bên, quá trình đàm phán cả song phương và đa phương thường hay đi vào chỗ bế tắc, khó có đột phá.

*Thứ năm*, nên chia nhóm quốc gia để thúc đẩy hoạt động tuyên truyền về chủ quyền ở Biển Đông của Việt Nam một cách hiệu quả hơn. Việt Nam luôn kiên trì phương châm đối ngoại muốn làm bạn với tất cả các quốc gia trên thế giới trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tôn trọng thể chế chính trị của nhau... Tuy nhiên, khi tuyên truyền về chủ quyền ở Biển Đông của Việt Nam, nếu chia nhóm quốc gia theo tính chất, ví dụ: nhóm quốc gia có yêu sách; nhóm quốc gia có quyền và lợi ích kinh tế ở Biển Đông; nước lớn cạnh tranh địa chính trị ở khu vực... sẽ giúp chúng ta có những chính sách tiếp cận chủ động và phù hợp hơn, mang lại hiệu quả tốt hơn, góp phần chủ động trong đấu tranh chống lại các yêu sách phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông.

\*

\* \*

Yêu sách “Tứ Sa” hay yêu sách đường chữ U của Trung Quốc ở Biển Đông đều thể hiện những đòi hỏi vô lý của Trung Quốc một vùng biển rộng lớn, xâm phạm nghiêm trọng đến chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven Biển Đông, đi ngược lại với các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 đã được hơn 100 quốc gia thông qua với tư cách là thành viên. Bên cạnh những yêu sách thái quá của Trung Quốc ở Biển Đông, nước này thời gian qua đã thúc đẩy hàng loạt các động thái quân sự hóa, gây sức ép đối với lực lượng chấp pháp trên biển và ngư dân của các nước trong khu vực. Với tư cách là quốc gia ven Biển Đông có quyền và lợi ích liên quan nhiều tới Biển Đông, Việt Nam kiên trì đấu tranh chống lại các yêu sách phi lý của Trung Quốc ở khu vực. Để có thể duy trì hòa bình và ổn định trên biển, rất cần sự chung tay của các quốc gia trong và ngoài khu vực, đặc biệt là các nước lớn, đề cao trật tự khu vực dựa trên luật lệ, cùng chung tay chống lại các hành vi bá quyền trên biển.



**Lập trường của các nước về yêu sách của Trung Quốc đối với Biển Đông**

Quốc gia	Trung Quốc phải tuân thủ Phán quyết của trọng tài năm 2016	Yêu sách của Trung Quốc đối với các quyền lịch sử là bất hợp pháp	Trung Quốc tuyên bố chủ quyền bất hợp pháp các vùng biển từ các thực thể địa lý dưới mặt nước	Không có đảo đá nào thuộc quần đảo Trường Sa là các đảo được hưởng quy chế vùng đặc quyền kinh tế/ thêm lục địa theo Khoản 3 Điều 121 UNCLOS	Các quần đảo xa bờ không thể được bao bọc bởi các đường cơ sở hoặc được coi như một nhóm để thỏa mãn các điều kiện của Khoản 3. Điều 121	Tuyên bố chủ quyền của Trung Quốc đối với quần đảo Trường Sa là bất hợp pháp
Úc	x	x	x		x	
Canada	x					
Pháp		x	x		x	
Đức		x	x		x	
Ấn Độ	x					
Indonesia	x	x		x	x	
Nhật Bản	x					
Malaysia		x				x
Philippines	x	x	x	x	x	x
Vương quốc Anh	x	x	x		x	
Hoa Kỳ	x	x	x	x	x	
Việt Nam	x	x	x	x	x	x

Nguồn: <https://amti.csis.org/whos-taking-sides-on-chinas-maritime-claims>



**CHÚ THÍCH VÀ TÀI LIỆU TRÍCH DẪN**

(1) Nam Hải: là tên gọi của Trung Quốc để chỉ vùng biển nằm ở phía Nam của Trung Quốc đến đảo Hải Nam; Sau khi sử dụng vũ lực đánh chiếm Hoàng Sa (Trung Quốc gọi là Tây Sa) và một số đá ở thuộc Trường Sa của Việt Nam (Trung Quốc gọi là Nam Sa), nước này đã sử dụng Nam Hải để chỉ tất cả các vùng biển kể cả những vùng biển nước này đang yêu sách một cách bất

hợp pháp. Trong khuôn khổ bài viết này, Nam Hải sẽ dùng để chỉ vùng biển theo cách gọi của Trung Quốc, còn theo cách gọi của Việt Nam, bài viết sẽ sử dụng từ Biển Đông (tác giả).

(2) Thanhnien.vn, 2015, *Sang Singapore, ông Tập Cận Bình: “Các đảo ở Biển Đông là của Trung Quốc từ thời cổ đại”*, <https://thanhnien.vn/sang-singapore-ong-tap-can-binh-cac-dao-o-bien-dong-la-cua-trung-quoc-tu-thoi-co-dai-post515717.html>, truy cập ngày 17/5/2022.

(3) Lý Kim Minh, 2011, *Đường đứt khúc Nam Hải Trung Quốc ra đời như thế nào?*, Tạp chí Tri thức thế giới số 9, tr.28.

(4) Lý Kim Minh, 2011, tldd.

(5) Nguyễn Thị Lan Anh, 2018, *Từ Sa: Chiến thuật pháp lý mới của Trung Quốc ở Biển Đông*, <https://nghiencuuquocte.org/2018/06/21/tu-sa-chien-thuat-phap-ly-moi-cua-trung-quoc-o-bien-dong/>, truy cập ngày 21/5/2022.

(6) Zhou Wei Min, 1992, *Chủ quyền của Trung Quốc đối với nhóm đảo Từ Sa ở Nam Hải không dễ gì nghi ngờ*, báo Đại học Hải Nam, số 1, tr.48.

(7) Wu Shi Cun (chủ biên), 2010, *Khởi nguồn và sự phát triển của tranh chấp Nam Hải; Chương 2: Trung Quốc có chủ quyền không thể tranh cãi đối với các đảo ở Biển Đông: Chứng cứ lịch sử*, Nxb Kinh tế Trung Quốc, tái bản năm 2022.

(8) 贾宇 “南海 “断续线” 的法律地位” 2005, Tạp chí Nghiên cứu Sử địa biên cương Trung Quốc (中国边疆史地研究), tháng 6.

(9) Công hàm CML/42/2020 ngày 17-4-2020.

(10) Hoàng Việt: “Từ Sa: Mưu đồ ‘thay áo’ yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông”, [https://plo.vn/tu-sa-muu-do-thay-ao-yeu-sach-cua-trung-quoc-o-bien-dong-post576873.html#:~:text=%2B%20N%C3%B3i%20m%E1%BB%99t%20c%C3%A1ch%20d%E1%BB%85%20hi%E1%BB%83u,Sa%20\(b%C3%A3i%20ng%E1%BA%A7m%20Macclesfield\)](https://plo.vn/tu-sa-muu-do-thay-ao-yeu-sach-cua-trung-quoc-o-bien-dong-post576873.html#:~:text=%2B%20N%C3%B3i%20m%E1%BB%99t%20c%C3%A1ch%20d%E1%BB%85%20hi%E1%BB%83u,Sa%20(b%C3%A3i%20ng%E1%BA%A7m%20Macclesfield)).

(11) Hai công hàm số CML/17/2009 và CML/18/2009 ngày 7-5-2009.

(12) Hoàng Việt: “Từ Sa: Mưu đồ ‘thay áo’ yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông”, [https://plo.vn/tu-sa-muu-do-thay-ao-yeu-sach-cua-trung-quoc-o-bien-dongpost576873.html#:~:text=%2B%20N%C3%B3i%20m%E1%BB%99t%20c%C3%A1ch%20d%E1%BB%85%20hi%E1%BB%83u,Sa%20\(b%C3%A3i%20ng%E1%BA%A7m%20Macclesfield\)](https://plo.vn/tu-sa-muu-do-thay-ao-yeu-sach-cua-trung-quoc-o-bien-dongpost576873.html#:~:text=%2B%20N%C3%B3i%20m%E1%BB%99t%20c%C3%A1ch%20d%E1%BB%85%20hi%E1%BB%83u,Sa%20(b%C3%A3i%20ng%E1%BA%A7m%20Macclesfield)).

(13) Hoàng Việt, 2020, tldd.

(14) Plo.vn, 2021, *Đài Loan diễn tập bắn tên lửa chống tăng trên quần đảo Đông Sa*, <https://plo.vn/dai-loan-dien-tap-ban-ten-lua-chong-tang-tren-quan-dao-dong-sa-post646742.html>, truy cập ngày 2/6/2022.

(15) Monique Chemillier - Gendreau, 1980, *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa* (Sách tham khảo), Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.50.

(16) Vnexpress.net, 2016, *Toàn văn thông cáo Phán quyết của Tòa Trọng tài về “đường lưỡi bò”*, <https://vnexpress.net/toan-van-thong-cao-phan-quyet-cua-toa-trong-tai-ve-duong-luoi-bo-3435347-p2.html>, truy cập ngày 3/6/2022.

(17) Vnexpress.net, 2016, tldd.

(18) Công hàm số CML/17/2009 ngày 7-5-2009 của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

(19) Hoàng Việt, 2020, *Biển Đông: Soi “tử sa” của Trung Quốc dưới lăng kính pháp lý*, <https://plo.vn/bien-dong-soi-tu-sa-cua-trung-quoc-duoi-lang-kinh-phap-ly-post576984.html>, truy cập ngày 3/6/2022.

(20) Hoàng Việt, 2020, tldd.

(21) Khoản 3 Điều 7 Công ước luật biển của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.

(22) Về diễn biến của cuộc chiến công hàm giữa Trung Quốc và các nước được thể hiện cụ thể qua dòng thời gian như sau:

Ngày tháng	Quốc gia/Công hàm	Nội dung
12/12/2019	Malaysia gửi công hàm HA 59/19	Đề trình về thêm lục địa mở rộng của mình ở Biển Đông
12/12/2019	Trung Quốc gửi công hàm CML14/2019	Phản đối Đề trình của Malaysia
6/3/2020	Philippines gửi công hàm số 000191-2020	Phản đối công hàm CML/14/2019 của Trung Quốc
	Philippines gửi công hàm số 000192-2020	Phản đối Đề trình HA 59/19 của Malaysia
23/3/2020	Trung Quốc gửi công hàm số CML/11/2020	Phản đối công hàm của Philippines
30/3/2020	Việt Nam gửi công hàm số 22/HC-2020	Phản đối công hàm CML/14/2019 và CML/11/2020 của Trung Quốc
10/4/2020	Việt Nam gửi công hàm số 24/HC-2020	Đề cập đến công hàm HA59/19 của Malaysia
	Việt Nam gửi công hàm số 25/HC-2020	Đề cập đến công hàm ngày 6/3/2020 của Philippines
17/4/2020	Trung Quốc gửi công hàm CML/42/2020	Phản đối 3 công hàm của Việt Nam là: 22/HC-2020; 24/HC- 2020; 25/HC-2020
26/5/2020	Indonesia gửi công hàm No.126/POL-703/V/20	Đề cập lập trường trước các vấn đề nêu trong 3 công hàm của Trung Quốc là: CML/14/2019; CML/11/ 2020; CML/42/2020
1/6/2020	Mỹ gửi Công thư lên Liên hợp quốc	Nhằm đáp lại công hàm CML/14/2019 của Trung Quốc



9/6/2020	Trung Quốc gửi lên Liên hợp quốc công thư A/74/886 liên quan	Phản đối công thư của Mỹ gửi ngày 1/6/2020
12/6/2020	Indonesia gửi công hàm 148/POL-703/VI/20 lên Liên hợp quốc	Phản đối công hàm ngày 2/6 của Trung Quốc liên quan đến Biển Đông
18/6/2020	Trung Quốc gửi Công hàm CML/48/2020	Nhắc lại Công hàm CML/46/2020 và phản đối công hàm No.148/POL-703/VI/20 của Indonesia
23/7/2020	Úc gửi công hàm lên Liên hợp quốc	Phản đối 6 công hàm và công thư của Trung Quốc và phủ nhận hầu hết các yêu sách phi lý của Trung Quốc, đồng thời phản đối luận điệu của Trung Quốc là dư luận quốc tế ủng hộ yêu sách của Trung Quốc đối với Hoàng Sa và Trường Sa (của Việt Nam)
16/9/2020	Anh, Pháp, Đức (E3) gửi công hàm lên Liên hợp quốc	Phản đối 7 công hàm của Trung Quốc, khẳng định đường cơ sở thẳng ở Hoàng Sa và quyền lịch sử mà Bắc Kinh đưa ra không có căn cứ dựa trên UNCLOS
18/9/2020	Trung Quốc gửi công hàm phản đối	Trung Quốc gửi công hàm phản đối công hàm của Anh, Pháp, Đức lên Liên hợp quốc

(23) Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 2021, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ban-chap-hanh-trung-uong-dang/dai-hoi-dang/lan-thu-xiii/bao-cao-chinh-tri-cua-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-tai-dai-hoi-dai-bieu-toan-quo-lan-thu-xiii-cua-3734>

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước luật biển của Liên hợp quốc về luật biển năm 1982.
2. Tuyên bố chiều rộng lãnh hải nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1958.
3. Công hàm số HA 59/19 của Malaysia gửi Ủy ban ranh giới thêm lục địa Liên hợp quốc.
4. Công hàm số CML14/2019, CML/11/2020, CML/42/2020, CML/48/2020 của Trung Quốc gửi Liên hợp quốc.
5. Công hàm số 22/HC-2020, 24/HC-2020, 25/HC-2020 của Việt Nam gửi Liên hợp quốc.
6. <https://amti.csis.org/whos-taking-sides-on-chinas-maritime-claims>